

Đối với Báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý

Xây dựng Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm 2018 đến năm 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐGS ngày tháng 01 năm 2023 của Đoàn giám sát số 51)

Mốc thời gian báo cáo: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo các nội dung theo gợi ý như sau:

I. SƠ LƯỢC VỀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC (về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trực thuộc; đội ngũ công chức, viên chức; số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các ĐVSNCL; số lượng hợp đồng lao động; việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm,...).

II. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp ĐVSNCL.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp, đổi mới các ĐVSNCL (*có Phụ lục thống kê kèm theo*).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC

1. Kết quả sắp xếp tổ chức, bộ máy

- Kết quả rà soát, sắp xếp các ĐVSNCL; số lượng sau khi sắp xếp; số lượng đơn vị đã giảm so với trước khi sắp xếp (nêu rõ số liệu từng năm); đánh giá việc sắp xếp, tiến độ sắp xếp theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Kết quả sắp xếp đối với từng lĩnh vực cụ thể.

- Số lượng các ĐVSNCL trên địa bàn phải sắp xếp nhưng đến nay chưa thực hiện (nếu có), nêu rõ lý do, nguyên nhân chưa sắp xếp? lộ trình thực hiện.

- Số lượng dự kiến chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần; số đã hoàn thành việc sắp xếp; số đang triển khai thực hiện.

- Số lượng các ĐVSNCL đã tiếp nhận và phải tiếp nhận do các Bộ, ngành chuyển về địa phương (nếu có).

- Đánh giá về tổ chức bộ máy của ĐVSNCL sau khi được sắp xếp (đã đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chưa?).

2. Kết quả sắp xếp, tinh giản biên chế và cán bộ lãnh đạo quản lý

- Tổng số biên chế được sắp xếp sau khi đã bố trí tại ĐVSNCL mới hình thành; số lượng biên chế giảm được sau khi sắp xếp; số lượng công chức lãnh đạo, quản lý (cấp trưởng, phó) trước và sau khi sắp xếp.

- Việc sắp xếp có phù hợp với cơ cấu vị trí việc làm chưa, có đáp ứng được yêu cầu công việc không?

- Tổng số biên chế nghỉ việc hưởng chế độ hoặc dôi dư sau khi sắp xếp trên địa bàn. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho số biên chế dôi dư và việc chấm dứt hợp đồng đối với người lao động.

3. Về sắp xếp, xử lý cơ sở vật chất

- Việc bố trí phòng, trụ sở làm việc của các ĐVSNCL thực hiện sắp xếp. Số lượng phòng, trụ sở làm việc sau khi thực hiện sắp xếp chưa sử dụng đến (nếu có).

- Việc tiến hành rà soát, kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, bàn giao các tài sản làm việc.

4. Về giao quyền tự chủ, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL

- *Về giao quyền tự chủ*

+ Số các ĐVSNCL trực thuộc được giao tự chủ hoàn toàn về tài chính; số được giao tự chủ một phần; số đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

+ Đánh giá mức độ tự chủ của từng nội dung giao: Tự chủ hoàn toàn về tài chính; tự chủ một phần được giao quyền tự chủ; do ngân sách nhà nước đảm bảo. Nêu rõ tổng số tiền dự toán thu cho các ĐVSNCL (thu sự nghiệp, thu dịch vụ, thu đặt hàng, giao nhiệm vụ); số kinh phí tiết kiệm được từ việc sắp xếp ĐVSNCL (*do giảm số ĐVSNCL, giảm biên chế, giảm chi thường xuyên, kinh phí vận hành, duy tu, bảo trì các trụ sở hoạt động...*). Số thực hiện giao tự chủ qua các năm có đảm bảo chi thường xuyên không.

- Về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

Đánh giá rõ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; nâng cao năng lực quản trị của ĐVSNCL.

5. Về kết quả thực hiện những nội dung khác liên quan đến việc sắp xếp

Như: Việc hoàn thiện cơ chế tài chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh việc thực hiện chính quyền điện tử; việc quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sắp xếp ĐVSNCL.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc tổ chức đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trực thuộc, đã đạt được mục tiêu đề ra hay chưa? (các mục tiêu về: số lượng đơn vị; số biên chế; số đơn vị tự chủ tài chính; việc chuyển đổi các đơn vị thành công ty cổ phần; việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính...)

V. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành ở Trung ương

2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Lưu ý:

- Ngoài báo cáo tổng hợp theo Đề cương gợi ý nêu trên, đề nghị gửi kèm theo bảng biểu thống kê, tổng hợp số liệu từng năm và các tài liệu khác (nếu có).

- Đề cương này mang tính định hướng để đơn vị chuẩn bị. Trong quá trình xây dựng báo cáo cần bổ sung các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát thuộc thẩm quyền./.